TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2017
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Phương

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thủy

Bà Nguyễn Thị Hồng Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Nguyệt Quỳnh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Không tham gia phiên tòa.

Vào ngày 31 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2014/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2014 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Đào Long P, sinh năm 1951; Quốc tịch: Hoa Kỳ;

Địa chỉ: 17 W, ST P, FL 33702, Hoa Kỳ.

(Bà Nguyễn Thị Thanh T có mặt, ông Đào Long P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Thanh T kết hôn với ông Đào Long P có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 60, quyển 01/1994 ngày 27/9/1994. Sau khi kết hôn, bà T sống ở Việt Nam và chờ ông P bảo lãnh qua Hoa Kỳ. Trong khoảng thời gian chờ bảo lãnh, do ông P đang thất nghiệp nên không thể bảo lãnh được, nên bảo bà T

gửi 5000 USD để làm thủ tục bảo lãnh. Bà T không đồng ý và đề nghị ông P về Việt Nam sinh sống, do không đồng ý với đề nghị của bà T nên giữa ông P và bà T thường xuyên tranh cãi với nhau. Sau đó, ông P đòi ly hôn với bà T. Từ đó đến nay, ông P không liên lạc với bà T và bà T cũng không biết tin tức gì về ông P. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung, tài sản chung: Không có.

Về nợ và người khác nợ: Bà Nguyễn Thị Thanh T tự khai không có nợ ai, cũng không ai nợ ông bà.

Đối với ông Đào Long P đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện việc ủy thác tư pháp đến cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ để tống đạt các giấy tờ liên quan cho ông Đào Long P theo quy định của pháp luật Việt Nam. Nhưng đến nay, ông Đào Long P không có văn bản ý kiến gởi cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Nguyễn Thị Thanh T kết hôn với ông Đào Long P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 60, Quyển 01/1994 ngày 27/9/1994 là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam; Căn cứ quy định tại Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết.

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T xin được ly hôn với ông Đào Long P. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn, bà T sống ở Việt Nam và chờ ông P bảo lãnh qua Hoa Kỳ. Trong khoảng thời gian này, hai người xảy ra mâu thuẫn về kinh tế. Từ đó đến nay, ông P không liên lạc với bà T và bà T

cũng không biết tin tức gì về ông P. Xét vì: Vợ chồng xa cách đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Đào Long P là phù hợp.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với ông Đào Long P đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện việc ủy thác tư pháp đến cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ để tống đạt các giấy tờ liên quan cho ông Đào Long P. Nhưng đến nay, ông Đào Long P không có văn bản ý kiến gởi cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và vắng mặt tại phiên tòa. Nên căn cứ Khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Đào Long P.

Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điểm d Khoản 1 Điều 469, Điểm b Khoản 1 Điều 470, Khoản 5 Điều 477 và Khoản 3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Điều 27 Pháp lệnh số 10 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Đào Long P.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000

đồng theo Biên lai số 13198 ngày 10/10/2014 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh ĐT;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT(N).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Lê Thị Trúc Phương